

I U KHO N THAM CHI U

V trí: T v n trong n c: Chuyên gia Y t Môi tr ng (Y t C ng ng/ M t S c kho): óng góp ý ki n cho k t qu c a Nghiên c u tr ng h p v vai trò c a ngành môi tr ng i v i M t S c kh e t i t nh B c Giang, Vi t Nam và các khuy n ngh t ng c ng s tham gia c a ngành môi tr ng vào M t S c kh e t c p t nh n c p a ph ng.

a i m: Hà N i và th c a t i B c Giang.

Th i gian: Tháng 7/2018 – Tháng 9/ 2018

Báo cáo: Giám c D án Qu c gia, D án SCOH2.

1) Thông tin chung

Vi t Nam là qu c gia n m trong vùng có nguy c t ng i cao i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID), bao g m các b nh truy n lây t ng v t sang ng i do s ti p xúc gi a ng i v i ng i, ng i v i v t nuôi, ng v t hoang dã và h sinh thái. Vi c gi i quy t các hành vi r i ro liên quan n an ninh sinh h c c a v t nuôi và nuôi, buôn bán và tiêu th ng v t hoang òi h i ph i có m t n l c lâu dài.

Trong nh ng n m qua, Chính ph Vi t Nam (CP) ã và ang tích c c t ng c ng áp d ng ph ng pháp ti p c n M t S c Kh e i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID). Các n l c c p qu c gia hi n ã c th hi n trong Kế hoạch Chiến lược Một sức khỏe Quốc gia Phòng chống Bệnh truyền lây giữa động vật và người (OHSP), giai o n 2016-2020, trong ó ra k ho ch 5 n m nh m gi m tác ng c a b nh n s c kh e con ng i và các tác ng khác. OHSP c p n 7 l nh v c tr ng tâm, bao g m t ng c ng n ng l c M t S c Kh e, và áp d ng cách ti p c n M t S c Kh e nh m qu n lý các tr ng h p kh n c p v d ch b nh liên quan n ng i b t ngu n t ng v t, các tác nhân có kh n ng lây b nh gi a ng v t và ng i m c dù ch a xu t hi n, virus cúm lây t ng v t sang ng i có kh n ng bi n thành i d ch, b nh d i, b nh kháng kháng sinh (AMR) và các b nh truy n lây gi a ng v t và ng i c n c u tiên quan tâm khác. Tham kh o thêm v OHSP t i <http://onehealth.org.vn/documents/the-viet-nam-ohsp-2016-2020-final/203.html>.

OHP c ng c p n vai trò quan tr ng c a các y u t môi tr ng đ n n s xu t hi n, l u thông, khu ch tán và lan tràn các b nh d ch t ng v t hoang dã, gia c m sang ng i và kêu g i c n có các nghiên c u, t ng c ng chính sách và h th ng pháp lu t c ng nh các n l c khác có liên quan nâng cao s hi u bi t v các y u t môi tr ng trong ph ng pháp ti p c n M t S c kh e và vai trò c a ngành môi tr ng trong các n l c chung khi th c hi n ph ng pháp ti p c n M t S c kh e. OHSP c ng ghi nh n nhu c u c n gi i quy t r i ro ô nhi m môi tr ng t vi c s d ng kháng sinh.

Giai o n th hai c a d án T ng c ng n ng l c th c hi n ph ng pháp ti p c n M t S c kh e t i Vi t Nam (SCOH2) do B Nông nghi p và Phát tri n nông thôn (B NN & PTNT) ph i h p v i B Y t (MOH) th c hi n, v i s tài tr c a USAID thông qua UNDP nh m h tr i tác M t s c kh e Vi t Nam i v i b nh truy n lây gi a ng v t và ng i (OHP) và Ban th ký c t t i B NN & PTNT. M t ho t ng chính c a d án SCOH2 là th c hi n nghiên c u nh m h tr ho t ng ho ch nh chính sách M t s c kh e c a Vi t Nam.

Chức năng nghiên cứu này của Ban thư ký OHP xác định sứ mệnh và định hướng của các cơ quan kỹ thuật chính của BNN & PTNT và Bộ Y tế cũng như các chuyên gia trong nước và quốc tế khác thuộc Ủy ban tư vấn kỹ thuật (TAC) của dự án.

Hơn nữa, vì cung cấp các thông tin và khuyến nghị rõ ràng cho các nhà hoạch định chính sách quốc gia và các bên liên quan quan trọng về hiện trạng và các nguyên nhân của MTSCK, hỗ trợ cách tiếp cận hợp tác và các nguyên nhân mới quy định các biện pháp ngăn ngừa, hỗ trợ cách tiếp cận và AMR tại cấp tỉnh và cấp địa phương, SCOH2 sẽ thúc đẩy một loạt các nghiên cứu trên mô hình của các nhà hoạch định chính sách góp phần xây dựng một hệ thống vận hành MTSCK hiệu quả quản lý các nhà làm chính sách xác định các khuyến nghị mới về các nguyên nhân của MTSCK và các nguyên nhân của bệnh.

Loại nghiên cứu này sẽ bao gồm nghiên cứu sau đây: *Nghiên cứu về hình ảnh vai trò của ngành môi trường trong việc tiếp cận MTSCK ở Việt Nam và các khuyến nghị từ các chuyên gia tham gia của ngành môi trường tại cấp tỉnh và địa phương trong cách tiếp cận MTSCK.*

Dựa trên cơ sở dữ liệu định tính và định lượng, nghiên cứu sẽ xác định các yếu tố môi trường chính của cách tiếp cận MTSCK, vai trò của ngành môi trường và các cấp chính quyền địa phương xã hội và vai trò của các bên liên quan trong OHSP. Các câu hỏi chính mà nghiên cứu cần trả lời là:

- Ai là các chủ thể liên ngành chính hiện có tại cấp tỉnh, huyện và xã và ngành môi trường tham gia vào các chủ thể này như thế nào và các cấp trong mô hình thức tiếp cận MTSCK?
- Ai là các yếu tố môi trường then chốt trong 7 lĩnh vực trọng tâm của OHSP? Ai là các yếu tố môi trường chính gây ra bệnh tật trong tình hình này? Các yếu tố môi trường có vai trò như thế nào trong việc xử lý hiện tượng, khuếch tán, làm giảm hay gia tăng nguy cơ phơi nhiễm các bệnh truyền nhiễm và tình trạng kháng kháng sinh trong tình hình này?
- Có những cơ quan nào hiện đang tham gia quy định các yếu tố môi trường trong 7 lĩnh vực trọng tâm của OHSP? Hiện có khung chính sách và pháp luật nào hỗ trợ các cơ quan này?
- Vai trò và nhận thức về các vai trò hiện tại và vai trò mong đợi, đóng góp, khung chính sách, pháp luật, nguồn lực và năng lực thực hiện của các bên liên quan quản lý MTSCK của các bên liên quan chính và các cấp khác nhau trong tình hình này, bao gồm:
 - Government leaders and officers of sectoral agencies at provincial, district and local levels;
 - Lãnh đạo và nhân viên của các cơ quan nhà nước tại cấp tỉnh, huyện và địa phương;
 - Các định hướng của các nhà hoạch định chính sách ngành liên quan (doanh nghiệp nuôi gia súc và ngành hoang dã, kinh doanh chuỗi giá trị, cung cấp thực phẩm, cung cấp nước và chăm sóc y tế, vv);
 - Các định hướng của xã hội/xã hội dân sự;
 - Trại thôn và định hướng gia đình, ví dụ các xã tham gia nuôi trồng trọt gia súc và ngành hoang dã và kinh doanh chuỗi giá trị thì cần phân loại các bên liên quan thì có theo các tiêu chí như sinh kế, giới, tình trạng kinh tế, dân tộc và các tiêu chí khác.
- Ai là các khuyến nghị chính nhằm thúc đẩy các chuyên gia tham gia của ngành môi trường trong việc thúc đẩy tiếp cận MTSCK, bao gồm các chủ thể, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật, quy định, nâng cao nhận thức, thực hành và các biện pháp can

thi p c th khác trong c b y l nh v c tr ng tâm c a OHSP t i c p t nh, huy n, xã và c ng ng.

i u kho n Tham chi u này c xây d ng tuyen ch n m t Chuyên gia Y t Môi tr ng (Y t C ng ng/M t S c kho) óng góp ý ki n chuyên môn và m b o các u ra c th cho nghiên c u v vai trò c a ngành môi tr ng trong th c hi n M t S c kho B c Giang, Vi t Nam và các khuy n ngh t ng c ng s tham gia c a ngành môi tr ng vào th c thi M i S c kho t c p t nh n c p a ph ng (sau ây g i là “Nhà th u T v n”).

D án s huy ng m t Chuyên gia m nh n v trí Tr ng nhóm T v n kiêm Chuyên gia v Y t Môi tr ng (ánh giá Th ch) th c hi n nghiên c u này. Tr ng nhóm T v n s ch u trách nhi m chu n b báo cáo t ng th , trong ó gi i quy t các v n v ánh giá th ch và bao g m k t qu nghiên c u c a Nhà th u.

Nhà th u T v n tham gia thi t k n i dung chi ti t và ph ng pháp lu n nghiên c u và thu th p thông tin và rà soát các tài li u, báo cáo liên quan, th c hi n ánh giá y t c ng ng (M t S c kho) c p t nh, huy n và xã B c Giang, và óng góp ý ki n trong các khâu sau: trình bày d th o báo cáo, trình bày k t qu nghiên c u, hoàn thi n và n p báo cáo chính th c.

2) M c tiêu nhi m v c a t v n

M c tiêu nhi m v c a t v n là óng góp ý ki n chuyên môn và m b o các u ra c th cho nghiên c u v vai trò c a ngành môi tr ng trong th c hi n M t S c kho m t t nh c a Vi t Nam, và các khuy n ngh nh m t ng c ng s tham gia c a ngành môi tr ng trong th c thi M t S c kho t c p t nh n a ph ng. Báo cáo nghiên c u s t ng h p các k t qu nghiên c u tài li u t các ngu n s n có và nghiên c u hi n tr ng tr c ti p t i B c Giang và x lý các ý ki n t các bên liên quan t i các c p t nh, c p qu c gia và qu c t .

3) Ph m vi công vi c

Các nhi m v chính c a T v n g m có:

1. D a trên các tham v n ban u, óng góp ý ki n chu n b báo cáo kh i ng và k ho ch th c hi n chi ti t cho vi c xây d ng H s t nh, bao g m vi c thi t k các n i dung chi ti t và ph ng pháp lu n c a Nghiên c u xu t. K ho ch th c hi n c n c i u ch nh cho phù h p v i các a i m nghiên c u c th và ph i c trình D án SCOH2 và UNDP xem xét. Sau khi hoàn thi n, K ho ch s c g i cho t nh B c Giang tr c khi ti n hành nghiên c u th c a.
2. Ch trì th c hi n và óng góp ý ki n thu th p và rà soát các thông tin và nghiên c u s n có, bao g m vi c t ch c các cu c h p và làm vi c v i các t ch c trong n c và qu c t , theo dõi các d án và ch ng trình có liên quan t i Hà N i thu th p thông tin và tài li u.
3. Xây d ng và th nghi m các công c kh o sát và ph ng v n xu t, các câu h i i u tra nh m th c hi n ánh giá y t c ng ng (M t S c kho) và i u ch nh các công c d a trên k t qu th c a và ý ki n óng góp t D án SCOH2 và UNDP.
4. Th c hi n ánh giá Y t c ng ng (M t s c kh e), d ki n v i các ho t ng sau:
 - a. Ti n hành ph ng v n theo m u và b ng h i i v i các cán b liên quan c p t nh, huy n và xã (l a ch n m t s huy n, xã).

- b. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bảng hỏi để đi đến liên quan cá nhân và cộng đồng nhân dân địa phương, huyện và xã (lãnh đạo thị trấn, huyện, xã).
 - c. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bảng hỏi để đi đến liên quan của các tổ chức quần chúng, hiệp hội, tổ chức dân sự xã hội địa phương, huyện và xã (lãnh đạo thị trấn, huyện, xã).
 - d. Thu thập và rà soát các báo cáo, chỉ số, kế hoạch, quy định, hướng dẫn, tài liệu truyền thông có liên quan và các tài liệu khác liên quan.
5. Thu thập và phân tích các số liệu định tính và định lượng về ảnh hưởng của chương trình (M t S c kho) đã thu thập được qua quá trình rà soát và thực địa.
 6. Đóng góp ý kiến chuẩn bị bài trình bày về dự thảo kết quả nghiên cứu thực địa có sự tham gia của các bên liên quan. Hội thảo do dự án SCOH2 tổ chức Hà Nội hoặc tại địa phương nghiên cứu.
 7. Tiếp thu phản hồi của cán bộ Dự án và các bên liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp, góp phần soạn thảo Báo cáo dự thảo, bao gồm dự thảo báo cáo về kết quả nghiên cứu (M t S c kho) và các khuyến nghị liên quan. Có ý kiến nhận xét về nội dung các phần nội dung khác trong báo cáo.
 8. Tiếp thu ý kiến phản hồi từ cán bộ Dự án và các bên liên quan khác, góp phần soạn thảo bản báo cáo chính thức, bao gồm sửa đổi phần báo cáo về kết quả nghiên cứu (M t S c kho) và có ý kiến nhận xét về nội dung các phần nội dung khác trong báo cáo.

4) Thời gian, phạm vi nghiên cứu và phạm vi địa điểm

Thời gian thực hiện nghiên cứu là 25 ngày làm việc trong khoảng thời gian từ tháng 7 – 9/2018.

Địa điểm nghiên cứu thực hiện tại nhà tại Hà Nội và địa điểm tại tỉnh Bắc Giang, mời chuyên viên Văn phòng SCOH2, B NN & PTNT, Văn phòng UNDP hoặc các địa điểm khác tại Hà Nội sẽ bố trí trực tiếp. Nhà thầu sẽ cử đội ngũ nhân sự dành ít nhất 8 ngày làm việc cho 2 chuyên gia công tác tại tỉnh Bắc Giang.

Nhà thầu sẽ lập kế hoạch chi phí chi trả chi phí di chuyển giữa các địa điểm địa điểm trong suốt quá trình thực hiện.

5) Sản phẩm cuối cùng

Nhà thầu chịu trách nhiệm giao nộp các sản phẩm sau bằng ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh

- Phần nội dung về kết quả nghiên cứu (M t S c kho) trong báo cáo khi cần nêu chi tiết về cách tiếp cận, phương pháp luận và kế hoạch công tác thực hiện nghiên cứu về kết quả nghiên cứu (M t S c kho) và có ý kiến nhận xét về nội dung các phần khác trong báo cáo khi cần.
- Nhận xét bằng văn bản về nội dung danh mục các địa điểm cần xuất hiện trong nghiên cứu (huyện/xã) kèm theo lý do cần thiết.
- Câu hỏi khảo sát, phỏng vấn, bảng hỏi và các công cụ khác thực hiện ảnh hưởng về kết quả nghiên cứu (M t S c kho).
- Đóng góp ý kiến về báo cáo nghiên cứu thực địa, bao gồm các bản dự thảo và bản chính thức của phần kết quả nghiên cứu (M t S c kho) và các khuyến nghị liên quan; có

ý kiến nhận xét bằng văn bản về nội dung khác trong các báo cáo và báo cáo chính thức.

- Bảng tính Excel bao gồm các số liệu và phân tích kết quả thực địa.
- Các tài liệu hỗ trợ liên quan bao gồm danh sách người tham gia hội thảo, thí điểm, bài trình bày v.v. các ghi chép và ý kiến đóng góp ghi nhận từ các cuộc tham vấn và ý kiến đóng góp từ Đoàn, các Hội thảo tham vấn và các cuộc họp với các bên liên quan; nhật ký và dữ liệu thu thập trong quá trình thực địa.
- Danh sách các tài liệu tham khảo trong đó phác thảo các thông tin đã thu thập và phân tích trong quá trình rà soát tài liệu và thực hiện các chuyên đề.

6) Kế hoạch chi tiết:

Nhà thầu sẽ tiến hành các nhiệm vụ sau và sẽ cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu (bảng tiến độ Anh và tiến độ Việt) theo quy định. Dưới đây là các mốc thời gian giao nộp các kết quả/sản phẩm đầu ra chính.

Nhiệm vụ / Sản phẩm	Thời hạn
1. Đóng góp ý kiến về báo cáo khởi kiện và kế hoạch chi tiết, bao gồm thị trường công và pháp luật liên quan đến đánh giá y tế công cộng (M t S c kho).	08/07/2018
2. Thu thập và rà soát các tài liệu liên quan	15/7/2018
3. Thị trường, thí điểm và hoàn thiện các công cụ phòng ngừa và khảo sát và bệnh tật đánh giá y tế công cộng (M t S c kho)	20/7/2018
4. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu thực địa	10/8/2018
5. Thu thập và phân tích các dữ liệu nhúng và nhúng	20/8/2018
6. Bài trình chiếu (slides) và kết quả ban đầu đánh giá y tế công cộng (M t S c kho) và các khuyến nghị liên quan lồng ghép vào bài trình bày chung về các kết quả nghiên cứu thực địa.	30/08/2018
7. Báo cáo nội dung nghiên cứu của mình và đóng góp ý kiến cho dự thảo báo cáo của toàn bộ Nghiên cứu viên.	13/09/2018
8. Báo cáo nội dung nghiên cứu của mình và đóng góp ý kiến cho báo cáo chính thức của nghiên cứu viên.	28/09/2018

7) Kiểm soát sản phẩm và giám sát tiến độ

- Nhà thầu sẽ lập kế hoạch và diễn giải nội dung của Ban quản lý SCOH2 (Ban Thư ký OHP), bao gồm báo cáo tiến độ cho Giám đốc Đoàn quốc gia và báo cáo hàng ngày cho Trưởng Ban Thư ký.
- Nhà thầu sẽ nộp hồ sơ (tính trong vòng 24 giờ) về các yêu cầu kỹ thuật và các trao đổi khác từ phía Giám đốc Đoàn quốc gia và Trưởng Ban Thư ký.
- Các sản phẩm Báo cáo sẽ nộp cho Ban QLDA SCOH2 (Ban thư ký OHP) xem xét và phê duyệt. Tất cả các sản phẩm báo cáo gửi cho Giám đốc Đoàn quốc gia, Cố vấn Tác Quot và Cán bộ Chương trình của UNDP phê duyệt dự án SCOH2 kiểm tra kỹ thuật và thông qua.

8) Yêu cầu chuyên môn và kinh nghiệm làm việc

Nhà thầu tư vấn cần có kinh nghiệm sâu rộng trong việc thực hiện nghiên cứu trong các lĩnh vực liên quan tại Việt Nam, cụ thể như sau:

Các yêu cầu về kinh nghiệm làm việc và chuyên môn của Nhà thầu tư vấn như sau:

- Bằng thành thạo lĩnh vực có liên quan. Có thể hình thành hoặc bổ qua các yêu cầu về học vấn và có chứng minh kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này.
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu có liên quan gần đây.
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm liên quan trực tiếp nghiên cứu môi trường trong y tế công cộng. Kinh nghiệm về pháp y pháp y tế công cộng M t S c kh e là m t l i th .
- Kỹ năng phân tích tốt.
- Kỹ năng giao tiếp và viết tiếng Anh và tiếng Việt tốt.
- Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và với nhiều bên liên quan khác nhau.
- Có kỹ năng tốt trong việc xây dựng báo cáo cho Liên Hợp Quốc

STT	Chi tiêu	điểm
1	Bằng thành thạo lĩnh vực có liên quan. Có thể hình thành hoặc bổ qua các yêu cầu về học vấn và có chứng minh kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này.	150
2	Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu có liên quan.	150
3	Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm về khía cạnh môi trường trong y tế công cộng. Kinh nghiệm về pháp y pháp y tế công cộng M t S c kh e là m t l i th .	200
4	Kỹ năng phân tích tốt	200
5	Kỹ năng giao tiếp và viết tiếng Anh và tiếng Việt tốt	100
6	Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và với nhiều bên liên quan khác nhau.	100
7	Có kỹ năng tốt trong việc xây dựng báo cáo cho Liên Hợp Quốc	100
		1,000

9) Kiểm tra chi tiêu và điều kiện thanh toán

Các điều kiện thanh toán sẽ dựa trên tiến độ giao nộp sản phẩm, tức là khi Tư vấn giao nộp các deliverable quy định trong KTC. Nhà thầu tư vấn sẽ thanh toán theo các điều kiện như sau:

- Khoản thanh toán đầu tiên trị giá 10% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán sau khi Tư vấn nộp và chấp thuận Báo cáo khởi công và danh sách các nhà nghiên cứu xuất;
- Khoản Thanh toán lần 2 trị giá 20% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tư vấn nộp và chấp thuận các công việc nghiên cứu;
- Khoản thanh toán lần ba trị giá 40% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tư vấn nộp và chấp thuận các kết quả sơ bộ và draft báo cáo;
- Khoản thanh toán cuối cùng trị giá 30% sẽ thanh toán sau khi Tư vấn gửi và phê duyệt tất cả các sản phẩm theo hợp đồng.

10) Hồ sơ hành chính và các tài liệu tham khảo

Ban Thư ký OHP sẽ cung cấp các hồ sơ hành chính trong khi nghiên cứu cách là BQLDA SCOH2. Các bản sao tài liệu và các báo cáo liên quan sẽ cung cấp cho Nhà thầu tư vấn

khi bắt đầu nhiệm vụ. Ban QLDA sẽ tổ chức họp với các bên liên quan chính tại Hà Nội, và sắp xếp lịch trình bày kết quả nghiên cứu. BQLDA sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho Nhà thầu và các chuyên gia.

11) Yêu cầu về nội dung tài liệu tham khảo

KHÔNG CẦN THẬN THỌ KHÔNG LIÊN TỤC TOÀN THỜI GIAN